TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 20-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Xuân Phầu và bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Ngọc V, sinh ngày 27/6/1996 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 4 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình kể từ ngày 29/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/11/1994 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 4 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị H, có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình kể từ ngày 29/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Vĩnh H, sinh năm 1997; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1972; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 3 T, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/8/2020, Phan Ngọc V gọi điện hẹn Nguyễn Văn H về xã T, huyện T để mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. V nhờ anh Nguyễn Quang T chở H về xã T ngồi đợi ở quán nước ven đường, còn V mượn xe mô tô của anh Trần Vĩnh H (chủ sở hữu là ông Trần Ngọc T bố của H), rồi điều khiển chạy đến xã T. Tại đây V và H đã gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, V hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý bán cho V và H một gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 203 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược, trong đó có 201 viên màu hồng và 02 viên màu xanh với giá 8.000.000 đồng. V cầm túi nilon và cho vào võ bao thuốc lá "Sài gòn" cầm trên tay, rồi điều khiển xe chở H đi về. Trong lúc điều khiển xe thì V có điện thoại, nên đưa bao thuốc lá cho H cầm, sau khi nghe điện thoại xong, H đưa bao thuốc lá lại cho V. Khi cả hai về đến khu vực bảo vệ của mỏ đá T thì bị Tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện, lập biên bản quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 1043/GĐ-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 203 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược do Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H tàng trữ, trong đó có 201 viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 19,059g và 02 viên nén màu xanh không phải là chất ma túy, có khối lượng 0,191g.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ 203 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược, được niêm phong trong phong bì số 1043/GĐ-PC09 có dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký trên mép dán, bên trong có ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 và chất không phải là ma túy, mẫu ký hiệu A2 cùng võ bao gói; 01 túi nilon dán kín bên trong là 01 túi nilon màu xanh và 01 võ bao thuốc lá màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 73D1-15708, màu sơn đỏ - đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung galaxy s7; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung galaxy J4.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSTH ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Ngọc V từ 06 đến 07 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 đến 06 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam

29/7/2020; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy phong bì số 1043/GĐ-PC09 có dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký trên mép dán, bên trong có ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 và chất không phải là ma túy, mẫu ký hiệu A2 cùng võ bao gói; 01 túi nilon dán kín bên trong là 01 túi nilon màu xanh và 01 võ bao thuốc lá màu xanh; trả lại cho ông Trần Ngọc Tường là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 73D1-15708. Các bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa, có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên toà. Mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H vẫn đến địa bàn xã T hỏi một người đàn ông không quen biết để mua ma túy về sử dụng với số tiền 8.000.000 đồng. Số ma tuý mà V và H tàng trữ là loại Methamphetamine, có khối lượng 19,059 gam. Trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma tuý, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma tuý. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự quyết định đối với bị cáo một mức án tương xứng

với tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án có hai bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò, nhiệm vụ trước khi phạm tội. Bị cáo Vũ là người trực tiếp khởi xướng và hẹn H cùng đi mua ma túy về để sử dụng, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo H sau khi nghe Vũ rủ rê đi mua ma túy, bị cáo không những không can ngăn mà còn hưởng ứng tích cực, sau khi biết được V mua được ma túy Hưng cũng đã trực tiếp nắm giữ số ma túy đó trong quá trình vận chuyển. Vì vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi số 1043/GĐ-PC09 có dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký trên mép dán, bên trong có ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 và chất không phải là ma túy, mẫu ký hiệu A2 cùng vỏ bao gói; 01 túi nilon dán kín bên trong là 01 túi nilon màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung galaxy S7; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung galaxy J4. Đây là những phương tiện liên quan đến việc phạm tội và vật mà nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tịch thu, tiêu huỷ và tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 73D1-15708 mà V đã sử dụng chở T đi mua ma túy là xe T mượn của anh Trần Vĩnh H tuy nhiên khi mượn anh H không biết mục đích của T sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho anh H là phù hợp.

[5] Trong vụ án có Trần Vĩnh H là người cho Phan Ngọc V mượn xe để V và H dùng làm phương tiện đi mua ma túy và Nguyễn Quang T là người chở H về xã T. Tuy nhiên H và T hoàn toàn không biết mục đích hành vi phạm tọi của V và H, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và T. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V và H, nhưng V và H không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự

và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2020.

Tiếp tục giam giam bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi số 1043/GĐ-PC09 có dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký trên mép dán, bên trong có ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 và chất không phải là ma túy, mẫu ký hiệu A2 cùng võ bao gói; 01 túi nilon dán kín bên trong là 01 túi nilon màu xanh và 01 võ bao thuốc lá màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung galaxy S7 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung galaxy J4.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 73D1-15708 cho ông Trần Ngọc T.

Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án án dân sự huyện Tuyên Hóa.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phan Ngọc V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/6/2020 đôi với người có mặt hoặc kể từ ngày nhận được được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; UBND xã
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Tình